

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về con chung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2018 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị T**, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Xóm B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - *Có mặt*

**2. Bị đơn: Anh Nguyễn H**, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: Xóm B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày:***

Chị và anh Nguyễn H kết hôn ngày 07 tháng 9 năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới vợ chồng vào miền nam làm ăn sinh sống, tình cảm bình thường. Đến năm 2016 vợ chồng về địa phương sống cùng gia đình chồng ở xóm B, xã T, thành phố H, được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị T vào miền nam làm ăn, còn anh H ở lại mở quán kinh doanh dịch vụ ăn uống tại địa phương. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Theo chị được biết thì sau đó anh H nghỉ kinh doanh và đi về giữa Sài Gòn và Hà Tĩnh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ghen tuông nhau và anh H đánh đập chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Nguyễn Mai Tổ Q sinh ngày 17/3/2010 và Nguyễn Mai Tổ N sinh ngày 12/02/2012. Hai vợ chồng đều có trách nhiệm với con. Hiện nay con Nguyễn Mai Tổ Q đang sống cùng chị T, con Nguyễn Mai Tổ N đang sống cùng anh Nguyễn H. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị có trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị trình bày con Nguyễn Mai Tổ N đang sinh sống ổn định cùng anh Nguyễn H nên chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mai Tổ Q, giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mai Tổ N và hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 03 lần, triệu tập tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng của con Nguyễn Mai Tổ Q trình bày: Con có nguyện vọng được sống cùng với mẹ.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị T với anh Nguyễn H.

+Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao con chung Nguyễn Mai Tổ Q sinh ngày 17/3/2010 cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Mai Tổ N sinh ngày 12/02/2012 cho anh Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung và không ai có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Chị Mai Thị T khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung giữa chị với anh Nguyễn H (trú tại: xóm B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn H là Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự

kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn H.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn H và chị Mai Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp. Qua xác minh tại xóm trưởng xóm B, xã T nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của vợ chồng, xác minh tại nhà mẹ đẻ của anh Nguyễn H thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016. Theo chị Mai Thị T khai thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ghen tuông nhau và anh H thường xuyên đánh đập chị, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị T ly hôn với anh H theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

**[3] Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Mai Tổ Q sinh ngày 17/3/2010 và Nguyễn Mai Tổ N sinh ngày 12/02/2012. Con Nguyễn Mai Tổ Q có nguyện vọng được ở với mẹ. Nguyên đơn chị Mai Thị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mai Tổ Q, giao cho anh Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mai Tổ N. Qua xác minh tại địa phương và lời khai của chị T thì hiện nay con Nguyễn Mai Tổ Q đang sống cùng mẹ, con Nguyễn Mai Tổ N đang sống cùng bố, xét nguyện vọng của đương sự, nguyện vọng của con nên giao con chung Nguyễn Mai Tổ Q cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Mai Tổ N cho anh Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Xét mỗi người có trách nhiệm nuôi 01 con nên hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

**[4] Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa** là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

**[6] Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn chị Mai Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Xử:*

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Mai Thị T được ly hôn anh Nguyễn H.

**2. Về con chung:** Giao con chung Nguyễn Mai Tổ Q sinh ngày 17/3/2010 cho chị Mai Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao con chung Nguyễn Mai Tổ N sinh ngày 12/02/2012 cho anh Nguyễn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Mai Thị T và anh Nguyễn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Buộc chị Mai Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000977 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Huyền**